

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH 476 CĂN HỘ NHÀ Ở VÀ 21 CĂN HỘ Ở THÔNG TẦNG
CÔNG TRÌNH: CHUNG CƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ B1-A THUỘC DỰ ÁN KHU
CĂN HỘ CAO CẤP, BIỆT THỰ ĐA CHỨC NĂNG, DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI TẠI
KHU ĐẤT CÓ KÝ HIỆU TM2, OTM2, OTM4 và BT, THUỘC KHU A - ĐÔ THỊ MỚI
AN VÂN DƯƠNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Kèm theo Văn bản số 4230 SXD-QLN&TTBĐS ngày 09 tháng 3 năm 2026

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
I. CĂN HỘ Ở TẦNG 5-20 (476 CĂN)						
1	A	A.501	B*	66,92	Tầng 5	
2	A	A.502	A2*	61,54	Tầng 5	
3	A	A.503	A2*	61,54	Tầng 5	
4	A	A.504	A2*	61,54	Tầng 5	
5	A	A.505	C	34,20	Tầng 5	
6	A	A.506	A2*	61,54	Tầng 5	
7	A	A.507	A2*	61,54	Tầng 5	
8	A	A.508	A2*	61,54	Tầng 5	
9	A	A.509	F	51,77	Tầng 5	
10	A	A.510	A1*	61,14	Tầng 5	
11	A	A.511	A1*	61,14	Tầng 5	
12	A	A.512	A1*	61,14	Tầng 5	
13	A	A.513	A1*	61,14	Tầng 5	
14	B	B.501	B*	66,92	Tầng 5	
15	B	B.502	A2*	61,54	Tầng 5	
16	B	B.503	A2*	61,54	Tầng 5	
17	B	B.504	A2*	61,54	Tầng 5	
18	B	B.505	D	68,69	Tầng 5	
19	B	B.506	A2*	61,54	Tầng 5	
20	B	B.507	A2*	61,54	Tầng 5	
21	B	B.508	A2*	61,54	Tầng 5	
22	B	B.509	F	51,77	Tầng 5	
23	B	B.510	A1*	61,14	Tầng 5	
24	B	B.511	A1*	61,14	Tầng 5	
25	B	B.512	A1*	61,14	Tầng 5	
26	B	B.513	A1*	61,14	Tầng 5	
27	A	A.601	B	66,92	Tầng 6	
28	A	A.602	A2	61,54	Tầng 6	
29	A	A.603	A2	61,54	Tầng 6	
30	A	A.604	A2	61,54	Tầng 6	
31	A	A.605	C	34,20	Tầng 6	
32	A	A.606	A2	61,54	Tầng 6	
33	A	A.607	A2	61,54	Tầng 6	
34	A	A.608	A2	61,54	Tầng 6	
35	A	A.609	F	51,77	Tầng 6	
36	A	A.610	E	56,73	Tầng 6	
37	A	A.611	G	44,67	Tầng 6	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
38	A	A.612	A1	61,14	Tầng 6	
39	A	A.613	A1	61,14	Tầng 6	
40	A	A.614	A1	61,14	Tầng 6	
41	A	A.615	A1	61,14	Tầng 6	
42	B	B.601	B	66,92	Tầng 6	
43	B	B.602	A2	61,54	Tầng 6	
44	B	B.603	A2	61,54	Tầng 6	
45	B	B.604	A2	61,54	Tầng 6	
46	B	B.605	D	68,69	Tầng 6	
47	B	B.606	A2	61,54	Tầng 6	
48	B	B.607	A2	61,54	Tầng 6	
49	B	B.608	A2	61,54	Tầng 6	
50	B	B.609	F	51,77	Tầng 6	
51	B	B.610	E	56,73	Tầng 6	
52	B	B.611	G	44,67	Tầng 6	
53	B	B.612	A1	61,14	Tầng 6	
54	B	B.613	A1	61,14	Tầng 6	
55	B	B.614	A1	61,14	Tầng 6	
56	B	B.615	A1	61,14	Tầng 6	
57	A	A.701	B	66,92	Tầng 7	
58	A	A.702	A2	61,54	Tầng 7	
59	A	A.703	A2	61,54	Tầng 7	
60	A	A.704	A2	61,54	Tầng 7	
61	A	A.705	C	34,20	Tầng 7	
62	A	A.706	A2	61,54	Tầng 7	
63	A	A.707	A2	61,54	Tầng 7	
64	A	A.708	A2	61,54	Tầng 7	
65	A	A.709	F	51,77	Tầng 7	
66	A	A.710	E	56,73	Tầng 7	
67	A	A.711	G	44,67	Tầng 7	
68	A	A.712	A1	61,14	Tầng 7	
69	A	A.713	A1	61,14	Tầng 7	
70	A	A.714	A1	61,14	Tầng 7	
71	A	A.715	A1	61,14	Tầng 7	
72	B	B.701	B	66,92	Tầng 7	
73	B	B.702	A2	61,54	Tầng 7	
74	B	B.703	A2	61,54	Tầng 7	
75	B	B.704	A2	61,54	Tầng 7	
76	B	B.705	D	68,69	Tầng 7	
77	B	B.706	A2	61,54	Tầng 7	
78	B	B.707	A2	61,54	Tầng 7	
79	B	B.708	A2	61,54	Tầng 7	
80	B	B.709	F	51,77	Tầng 7	
81	B	B.710	E	56,73	Tầng 7	
82	B	B.711	G	44,67	Tầng 7	
83	B	B.712	A1	61,14	Tầng 7	
84	B	B.713	A1	61,14	Tầng 7	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
85	B	B.714	A1	61,14	Tầng 7	
86	B	B.715	A1	61,14	Tầng 7	
87	A	A.801	B	66,92	Tầng 8	
88	A	A.802	A2	61,54	Tầng 8	
89	A	A.803	A2	61,54	Tầng 8	
90	A	A.804	A2	61,54	Tầng 8	
91	A	A.805	C	34,20	Tầng 8	
92	A	A.806	A2	61,54	Tầng 8	
93	A	A.807	A2	61,54	Tầng 8	
94	A	A.808	A2	61,54	Tầng 8	
95	A	A.809	F	51,77	Tầng 8	
96	A	A.810	E	56,73	Tầng 8	
97	A	A.811	G	44,67	Tầng 8	
98	A	A.812	A1	61,14	Tầng 8	
99	A	A.813	A1	61,14	Tầng 8	
100	A	A.814	A1	61,14	Tầng 8	
101	A	A.815	A1	61,14	Tầng 8	
102	B	B.801	B	66,92	Tầng 8	
103	B	B.802	A2	61,54	Tầng 8	
104	B	B.803	A2	61,54	Tầng 8	
105	B	B.804	A2	61,54	Tầng 8	
106	B	B.805	D	68,69	Tầng 8	
107	B	B.806	A2	61,54	Tầng 8	
108	B	B.807	A2	61,54	Tầng 8	
109	B	B.808	A2	61,54	Tầng 8	
110	B	B.809	F	51,77	Tầng 8	
111	B	B.810	E	56,73	Tầng 8	
112	B	B.811	G	44,67	Tầng 8	
113	B	B.812	A1	61,14	Tầng 8	
114	B	B.813	A1	61,14	Tầng 8	
115	B	B.814	A1	61,14	Tầng 8	
116	B	B.815	A1	61,14	Tầng 8	
117	A	A.901	B	66,92	Tầng 9	
118	A	A.902	A2	61,54	Tầng 9	
119	A	A.903	A2	61,54	Tầng 9	
120	A	A.904	A2	61,54	Tầng 9	
121	A	A.905	C	34,20	Tầng 9	
122	A	A.906	A2	61,54	Tầng 9	
123	A	A.907	A2	61,54	Tầng 9	
124	A	A.908	A2	61,54	Tầng 9	
125	A	A.909	F	51,77	Tầng 9	
126	A	A.910	E	56,73	Tầng 9	
127	A	A.911	G	44,67	Tầng 9	
128	A	A.912	A1	61,14	Tầng 9	
129	A	A.913	A1	61,14	Tầng 9	
130	A	A.914	A1	61,14	Tầng 9	
131	A	A.915	A1	61,14	Tầng 9	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
132	B	B.901	B	66,92	Tầng 9	
133	B	B.902	A2	61,54	Tầng 9	
134	B	B.903	A2	61,54	Tầng 9	
135	B	B.904	A2	61,54	Tầng 9	
136	B	B.905	D	68,69	Tầng 9	
137	B	B.906	A2	61,54	Tầng 9	
138	B	B.907	A2	61,54	Tầng 9	
139	B	B.908	A2	61,54	Tầng 9	
140	B	B.909	F	51,77	Tầng 9	
141	B	B.910	E	56,73	Tầng 9	
142	B	B.911	G	44,67	Tầng 9	
143	B	B.912	A1	61,14	Tầng 9	
144	B	B.913	A1	61,14	Tầng 9	
145	B	B.914	A1	61,14	Tầng 9	
146	B	B.915	A1	61,14	Tầng 9	
147	A	A.1001	B	66,92	Tầng 10	
148	A	A.1002	A2	61,54	Tầng 10	
149	A	A.1003	A2	61,54	Tầng 10	
150	A	A.1004	A2	61,54	Tầng 10	
151	A	A.1005	C	34,20	Tầng 10	
152	A	A.1006	A2	61,54	Tầng 10	
153	A	A.1007	A2	61,54	Tầng 10	
154	A	A.1008	A2	61,54	Tầng 10	
155	A	A.1009	F	51,77	Tầng 10	
156	A	A.1010	E	56,73	Tầng 10	
157	A	A.1011	G	44,67	Tầng 10	
158	A	A.1012	A1	61,14	Tầng 10	
159	A	A.1013	A1	61,14	Tầng 10	
160	A	A.1014	A1	61,14	Tầng 10	
161	A	A.1015	A1	61,14	Tầng 10	
162	B	B.1001	B	66,92	Tầng 10	
163	B	B.1002	A2	61,54	Tầng 10	
164	B	B.1003	A2	61,54	Tầng 10	
165	B	B.1004	A2	61,54	Tầng 10	
166	B	B.1005	D	68,69	Tầng 10	
167	B	B.1006	A2	61,54	Tầng 10	
168	B	B.1007	A2	61,54	Tầng 10	
169	B	B.1008	A2	61,54	Tầng 10	
170	B	B.1009	F	51,77	Tầng 10	
171	B	B.1010	E	56,73	Tầng 10	
172	B	B.1011	G	44,67	Tầng 10	
173	B	B.1012	A1	61,14	Tầng 10	
174	B	B.1013	A1	61,14	Tầng 10	
175	B	B.1014	A1	61,14	Tầng 10	
176	B	B.1015	A1	61,14	Tầng 10	
177	A	A.1101	B	66,92	Tầng 11	
178	A	A.1102	A2	61,54	Tầng 11	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
179	A	A.1103	A2	61,54	Tầng 11	
180	A	A.1104	A2	61,54	Tầng 11	
181	A	A.1105	C	34,20	Tầng 11	
182	A	A.1106	A2	61,54	Tầng 11	
183	A	A.1107	A2	61,54	Tầng 11	
184	A	A.1108	A2	61,54	Tầng 11	
185	A	A.1109	F	51,77	Tầng 11	
186	A	A.1110	E	56,73	Tầng 11	
187	A	A.1111	G	44,67	Tầng 11	
188	A	A.1112	A1	61,14	Tầng 11	
189	A	A.1113	A1	61,14	Tầng 11	
190	A	A.1114	A1	61,14	Tầng 11	
191	A	A.1115	A1	61,14	Tầng 11	
192	B	B.1101	B	66,92	Tầng 11	
193	B	B.1102	A2	61,54	Tầng 11	
194	B	B.1103	A2	61,54	Tầng 11	
195	B	B.1104	A2	61,54	Tầng 11	
196	B	B.1105	D	68,69	Tầng 11	
197	B	B.1106	A2	61,54	Tầng 11	
198	B	B.1107	A2	61,54	Tầng 11	
199	B	B.1108	A2	61,54	Tầng 11	
200	B	B.1109	F	51,77	Tầng 11	
201	B	B.1110	E	56,73	Tầng 11	
202	B	B.1111	G	44,67	Tầng 11	
203	B	B.1112	A1	61,14	Tầng 11	
204	B	B.1113	A1	61,14	Tầng 11	
205	B	B.1114	A1	61,14	Tầng 11	
206	B	B.1115	A1	61,14	Tầng 11	
207	A	A.1201	B	66,92	Tầng 12	
208	A	A.1202	A2	61,54	Tầng 12	
209	A	A.1203	A2	61,54	Tầng 12	
210	A	A.1204	A2	61,54	Tầng 12	
211	A	A.1205	C	34,20	Tầng 12	
212	A	A.1206	A2	61,54	Tầng 12	
213	A	A.1207	A2	61,54	Tầng 12	
214	A	A.1208	A2	61,54	Tầng 12	
215	A	A.1209	F	51,77	Tầng 12	
216	A	A.1210	E	56,73	Tầng 12	
217	A	A.1211	G	44,67	Tầng 12	
218	A	A.1212	A1	61,14	Tầng 12	
219	A	A.1213	A1	61,14	Tầng 12	
220	A	A.1214	A1	61,14	Tầng 12	
221	A	A.1215	A1	61,14	Tầng 12	
222	B	B.1201	B	66,92	Tầng 12	
223	B	B.1202	A2	61,54	Tầng 12	
224	B	B.1203	A2	61,54	Tầng 12	
225	B	B.1204	A2	61,54	Tầng 12	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
226	B	B.1205	D	68,69	Tầng 12	
227	B	B.1206	A2	61,54	Tầng 12	
228	B	B.1207	A2	61,54	Tầng 12	
229	B	B.1208	A2	61,54	Tầng 12	
230	B	B.1209	F	51,77	Tầng 12	
231	B	B.1210	E	56,73	Tầng 12	
232	B	B.1211	G	44,67	Tầng 12	
233	B	B.1212	A1	61,14	Tầng 12	
234	B	B.1213	A1	61,14	Tầng 12	
235	B	B.1214	A1	61,14	Tầng 12	
236	B	B.1215	A1	61,14	Tầng 12	
237	A	A.1301	B	66,92	Tầng 13	
238	A	A.1302	A2	61,54	Tầng 13	
239	A	A.1303	A2	61,54	Tầng 13	
240	A	A.1304	A2	61,54	Tầng 13	
241	A	A.1305	C	34,20	Tầng 13	
242	A	A.1306	A2	61,54	Tầng 13	
243	A	A.1307	A2	61,54	Tầng 13	
244	A	A.1308	A2	61,54	Tầng 13	
245	A	A.1309	F	51,77	Tầng 13	
246	A	A.1310	E	56,73	Tầng 13	
247	A	A.1311	G	44,67	Tầng 13	
248	A	A.1312	A1	61,14	Tầng 13	
249	A	A.1313	A1	61,14	Tầng 13	
250	A	A.1314	A1	61,14	Tầng 13	
251	A	A.1315	A1	61,14	Tầng 13	
252	B	B.1301	B	66,92	Tầng 13	
253	B	B.1302	A2	61,54	Tầng 13	
254	B	B.1303	A2	61,54	Tầng 13	
255	B	B.1304	A2	61,54	Tầng 13	
256	B	B.1305	D	68,69	Tầng 13	
257	B	B.1306	A2	61,54	Tầng 13	
258	B	B.1307	A2	61,54	Tầng 13	
259	B	B.1308	A2	61,54	Tầng 13	
260	B	B.1309	F	51,77	Tầng 13	
261	B	B.1310	E	56,73	Tầng 13	
262	B	B.1311	G	44,67	Tầng 13	
263	B	B.1312	A1	61,14	Tầng 13	
264	B	B.1313	A1	61,14	Tầng 13	
265	B	B.1314	A1	61,14	Tầng 13	
266	B	B.1315	A1	61,14	Tầng 13	
267	A	A.1401	B	66,92	Tầng 14	
268	A	A.1402	A2	61,54	Tầng 14	
269	A	A.1403	A2	61,54	Tầng 14	
270	A	A.1404	A2	61,54	Tầng 14	
271	A	A.1405	C	34,20	Tầng 14	
272	A	A.1406	A2	61,54	Tầng 14	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
273	A	A.1407	A2	61,54	Tầng 14	
274	A	A.1408	A2	61,54	Tầng 14	
275	A	A.1409	F	51,77	Tầng 14	
276	A	A.1410	E	56,73	Tầng 14	
277	A	A.1411	G	44,67	Tầng 14	
278	A	A.1412	A1	61,14	Tầng 14	
279	A	A.1413	A1	61,14	Tầng 14	
280	A	A.1414	A1	61,14	Tầng 14	
281	A	A.1415	A1	61,14	Tầng 14	
282	B	B.1401	B	66,92	Tầng 14	
283	B	B.1402	A2	61,54	Tầng 14	
284	B	B.1403	A2	61,54	Tầng 14	
285	B	B.1404	A2	61,54	Tầng 14	
286	B	B.1405	D	68,69	Tầng 14	
287	B	B.1406	A2	61,54	Tầng 14	
288	B	B.1407	A2	61,54	Tầng 14	
289	B	B.1408	A2	61,54	Tầng 14	
290	B	B.1409	F	51,77	Tầng 14	
291	B	B.1410	E	56,73	Tầng 14	
292	B	B.1411	G	44,67	Tầng 14	
293	B	B.1412	A1	61,14	Tầng 14	
294	B	B.1413	A1	61,14	Tầng 14	
295	B	B.1414	A1	61,14	Tầng 14	
296	B	B.1415	A1	61,14	Tầng 14	
297	A	A.1501	B	66,92	Tầng 15	
298	A	A.1502	A2	61,54	Tầng 15	
299	A	A.1503	A2	61,54	Tầng 15	
300	A	A.1504	A2	61,54	Tầng 15	
301	A	A.1505	C	34,20	Tầng 15	
302	A	A.1506	A2	61,54	Tầng 15	
303	A	A.1507	A2	61,54	Tầng 15	
304	A	A.1508	A2	61,54	Tầng 15	
305	A	A.1509	F	51,77	Tầng 15	
306	A	A.1510	E	56,73	Tầng 15	
307	A	A.1511	G	44,67	Tầng 15	
308	A	A.1512	A1	61,14	Tầng 15	
309	A	A.1513	A1	61,14	Tầng 15	
310	A	A.1514	A1	61,14	Tầng 15	
311	A	A.1515	A1	61,14	Tầng 15	
312	B	B.1501	B	66,92	Tầng 15	
313	B	B.1502	A2	61,54	Tầng 15	
314	B	B.1503	A2	61,54	Tầng 15	
315	B	B.1504	A2	61,54	Tầng 15	
316	B	B.1505	D	68,69	Tầng 15	
317	B	B.1506	A2	61,54	Tầng 15	
318	B	B.1507	A2	61,54	Tầng 15	
319	B	B.1508	A2	61,54	Tầng 15	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
320	B	B.1509	F	51,77	Tầng 15	
321	B	B.1510	E	56,73	Tầng 15	
322	B	B.1511	G	44,67	Tầng 15	
323	B	B.1512	A1	61,14	Tầng 15	
324	B	B.1513	A1	61,14	Tầng 15	
325	B	B.1514	A1	61,14	Tầng 15	
326	B	B.1515	A1	61,14	Tầng 15	
327	A	A.1601	B	66,92	Tầng 16	
328	A	A.1602	A2	61,54	Tầng 16	
329	A	A.1603	A2	61,54	Tầng 16	
330	A	A.1604	A2	61,54	Tầng 16	
331	A	A.1605	C	34,20	Tầng 16	
332	A	A.1606	A2	61,54	Tầng 16	
333	A	A.1607	A2	61,54	Tầng 16	
334	A	A.1608	A2	61,54	Tầng 16	
335	A	A.1609	F	51,77	Tầng 16	
336	A	A.1610	E	56,73	Tầng 16	
337	A	A.1611	G	44,67	Tầng 16	
338	A	A.1612	A1	61,14	Tầng 16	
339	A	A.1613	A1	61,14	Tầng 16	
340	A	A.1614	A1	61,14	Tầng 16	
341	A	A.1615	A1	61,14	Tầng 16	
342	B	B.1601	B	66,92	Tầng 16	
343	B	B.1602	A2	61,54	Tầng 16	
344	B	B.1603	A2	61,54	Tầng 16	
345	B	B.1604	A2	61,54	Tầng 16	
346	B	B.1605	D	68,69	Tầng 16	
347	B	B.1606	A2	61,54	Tầng 16	
348	B	B.1607	A2	61,54	Tầng 16	
349	B	B.1608	A2	61,54	Tầng 16	
350	B	B.1609	F	51,77	Tầng 16	
351	B	B.1610	E	56,73	Tầng 16	
352	B	B.1611	G	44,67	Tầng 16	
353	B	B.1612	A1	61,14	Tầng 16	
354	B	B.1613	A1	61,14	Tầng 16	
355	B	B.1614	A1	61,14	Tầng 16	
356	B	B.1615	A1	61,14	Tầng 16	
357	A	A.1701	B	66,92	Tầng 17	
358	A	A.1702	A2	61,54	Tầng 17	
359	A	A.1703	A2	61,54	Tầng 17	
360	A	A.1704	A2	61,54	Tầng 17	
361	A	A.1705	C	34,20	Tầng 17	
362	A	A.1706	A2	61,54	Tầng 17	
363	A	A.1707	A2	61,54	Tầng 17	
364	A	A.1708	A2	61,54	Tầng 17	
365	A	A.1709	F	51,77	Tầng 17	
366	A	A.1710	E	56,73	Tầng 17	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
367	A	A.1711	G	44,67	Tầng 17	
368	A	A.1712	A1	61,14	Tầng 17	
369	A	A.1713	A1	61,14	Tầng 17	
370	A	A.1714	A1	61,14	Tầng 17	
371	A	A.1715	A1	61,14	Tầng 17	
372	B	B.1701	B	66,92	Tầng 17	
373	B	B.1702	A2	61,54	Tầng 17	
374	B	B.1703	A2	61,54	Tầng 17	
375	B	B.1704	A2	61,54	Tầng 17	
376	B	B.1705	D	68,69	Tầng 17	
377	B	B.1706	A2	61,54	Tầng 17	
378	B	B.1707	A2	61,54	Tầng 17	
379	B	B.1708	A2	61,54	Tầng 17	
380	B	B.1709	F	51,77	Tầng 17	
381	B	B.1710	E	56,73	Tầng 17	
382	B	B.1711	G	44,67	Tầng 17	
383	B	B.1712	A1	61,14	Tầng 17	
384	B	B.1713	A1	61,14	Tầng 17	
385	B	B.1714	A1	61,14	Tầng 17	
386	B	B.1715	A1	61,14	Tầng 17	
387	A	A.1801	B	66,92	Tầng 18	
388	A	A.1802	A2	61,54	Tầng 18	
389	A	A.1803	A2	61,54	Tầng 18	
390	A	A.1804	A2	61,54	Tầng 18	
391	A	A.1805	C	34,20	Tầng 18	
392	A	A.1806	A2	61,54	Tầng 18	
393	A	A.1807	A2	61,54	Tầng 18	
394	A	A.1808	A2	61,54	Tầng 18	
395	A	A.1809	F	51,77	Tầng 18	
396	A	A.1810	E	56,73	Tầng 18	
397	A	A.1811	G	44,67	Tầng 18	
398	A	A.1812	A1	61,14	Tầng 18	
399	A	A.1813	A1	61,14	Tầng 18	
400	A	A.1814	A1	61,14	Tầng 18	
401	A	A.1815	A1	61,14	Tầng 18	
402	B	B.1801	B	66,92	Tầng 18	
403	B	B.1802	A2	61,54	Tầng 18	
404	B	B.1803	A2	61,54	Tầng 18	
405	B	B.1804	A2	61,54	Tầng 18	
406	B	B.1805	D	68,69	Tầng 18	
407	B	B.1806	A2	61,54	Tầng 18	
408	B	B.1807	A2	61,54	Tầng 18	
409	B	B.1808	A2	61,54	Tầng 18	
410	B	B.1809	F	51,77	Tầng 18	
411	B	B.1810	E	56,73	Tầng 18	
412	B	B.1811	G	44,67	Tầng 18	
413	B	B.1812	A1	61,14	Tầng 18	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
414	B	B.1813	A1	61,14	Tầng 18	
415	B	B.1814	A1	61,14	Tầng 18	
416	B	B.1815	A1	61,14	Tầng 18	
417	A	A.1901	B	66,92	Tầng 19	
418	A	A.1902	A2	61,54	Tầng 19	
419	A	A.1903	A2	61,54	Tầng 19	
420	A	A.1904	A2	61,54	Tầng 19	
421	A	A.1905	C	34,20	Tầng 19	
422	A	A.1906	A2	61,54	Tầng 19	
423	A	A.1907	A2	61,54	Tầng 19	
424	A	A.1908	A2	61,54	Tầng 19	
425	A	A.1909	F	51,77	Tầng 19	
426	A	A.1910	E	56,73	Tầng 19	
427	A	A.1911	G	44,67	Tầng 19	
428	A	A.1912	A1	61,14	Tầng 19	
429	A	A.1913	A1	61,14	Tầng 19	
430	A	A.1914	A1	61,14	Tầng 19	
431	A	A.1915	A1	61,14	Tầng 19	
432	B	B.1901	B	66,92	Tầng 19	
433	B	B.1902	A2	61,54	Tầng 19	
434	B	B.1903	A2	61,54	Tầng 19	
435	B	B.1904	A2	61,54	Tầng 19	
436	B	B.1905	D	68,69	Tầng 19	
437	B	B.1906	A2	61,54	Tầng 19	
438	B	B.1907	A2	61,54	Tầng 19	
439	B	B.1908	A2	61,54	Tầng 19	
440	B	B.1909	F	51,77	Tầng 19	
441	B	B.1910	E	56,73	Tầng 19	
442	B	B.1911	G	44,67	Tầng 19	
443	B	B.1912	A1	61,14	Tầng 19	
444	B	B.1913	A1	61,14	Tầng 19	
445	B	B.1914	A1	61,14	Tầng 19	
446	B	B.1915	A1	61,14	Tầng 19	
447	A	A.2001	B	66,92	Tầng 20	
448	A	A.2002	A2	61,54	Tầng 20	
449	A	A.2003	A2	61,54	Tầng 20	
450	A	A.2004	A2	61,54	Tầng 20	
451	A	A.2005	C	34,20	Tầng 20	
452	A	A.2006	A2	61,54	Tầng 20	
453	A	A.2007	A2	61,54	Tầng 20	
454	A	A.2008	A2	61,54	Tầng 20	
455	A	A.2009	F	51,77	Tầng 20	
456	A	A.2010	E	56,73	Tầng 20	
457	A	A.2011	G	44,67	Tầng 20	
458	A	A.2012	A1	61,14	Tầng 20	
459	A	A.2013	A1	61,14	Tầng 20	
460	A	A.2014	A1	61,14	Tầng 20	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
461	A	A.2015	A1	61,14	Tầng 20	
462	B	B.2001	B	66,92	Tầng 20	
463	B	B.2002	A2	61,54	Tầng 20	
464	B	B.2003	A2	61,54	Tầng 20	
465	B	B.2004	A2	61,54	Tầng 20	
466	B	B.2005	D	68,69	Tầng 20	
467	B	B.2006	A2	61,54	Tầng 20	
468	B	B.2007	A2	61,54	Tầng 20	
469	B	B.2008	A2	61,54	Tầng 20	
470	B	B.2009	F	51,77	Tầng 20	
471	B	B.2010	E	56,73	Tầng 20	
472	B	B.2011	G	44,67	Tầng 20	
473	B	B.2012	A1	61,14	Tầng 20	
474	B	B.2013	A1	61,14	Tầng 20	
475	B	B.2014	A1	61,14	Tầng 20	
476	B	B.2015	A1	61,14	Tầng 20	

II. CĂN HỘ Ở THÔNG TẦNG 1-4 (21 CĂN)

1		CHS-01		336,80	Tầng 1,2,3,4	
2		CHS-01A		327,12	Tầng 1,2,3,4	
3		CHS-01B		335,20	Tầng 1,2,3,4	
4		CHS-01C		480,00	Tầng 1,2,3,4	
5		CHS-2		344,76	Tầng 1,2,3,4	
6		CHS-3		281,60	Tầng 1,2,3,4	
7		CHS-4		331,88	Tầng 1,2,3,4	
8		CHS-5		300,68	Tầng 1,2,3,4	
9		CHS-6		310,80	Tầng 1,2,3,4	
10		CHS-6A		310,80	Tầng 1,2,3,4	
11		CHS-6B		310,80	Tầng 1,2,3,4	
12		CHS-6C		310,80	Tầng 1,2,3,4	
13		CHS-6D		310,80	Tầng 1,2,3,4	
14		CHS-6E		310,80	Tầng 1,2,3,4	
15		CHS-6G		310,80	Tầng 1,2,3,4	
16		CHS-6H		310,80	Tầng 1,2,3,4	
17		CHS-6K		310,80	Tầng 1,2,3,4	
18		CHS-7		324,80	Tầng 1,2,3,4	
19		CHS-8		313,44	Tầng 1,2,3,4	
20		CHS-9		319,52	Tầng 1,2,3,4	
21		CHS-10		309,72	Tầng 1,2,3,4	

Ghi chú: Số liệu trên do Chủ đầu tư cung cấp kèm theo Thông báo số 15/CV-ANINVEST ngày 26/02/2026 và Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về các số liệu này.